

NỘI DUNG BÀI HỌC NGỮ VĂN 8 TUẦN 5

TIẾT 17: TIẾNG VIỆT:

TỪ TƯỢNG HÌNH, TỪ TƯỢNG THANH

I. Đặc điểm, công dụng của từ tượng hình, tượng thanh.

1. Ví dụ (SGK/49)

- Những từ *móm mém, xông xộc, vật vã, rũ rượi, sòng sọc*: gợi tả hình ảnh, dáng vẻ, trạng thái của sự vật. -> Từ tượng hình.

- Các từ *hu hu, ư ử*: mô phỏng âm thanh của con người, con vật. -> Từ tượng thanh.

2. Ghi nhớ (SGK/49)

II. Luyện tập

Bài tập 1

a, Từ tượng hình: rón rén, lẻo khoẻo, chỏng quèo.

b, Từ tượng thanh: xoàn xoạt, bịch, bốp.

III. Dẫn dò:

- Hoàn thành các bài tập còn lại

- Xem lại bài.

- Ôn tập theo nội dung GV dặn để chuẩn bị cho bài KTTX số 1 (tuần 6)

TIẾT 18: TẬP LÀM VĂN:

LIÊN KẾT CÁC ĐOẠN VĂN TRONG VĂN BẢN

I. Tác dụng của việc liên kết các đoạn văn trong văn bản:

1. Phân tích ngữ liệu (SGK/50)

- Văn bản 1:

+ Đ1: tả cảnh sân trường Mĩ Lí ngày tựu trường. -> Tả ngôi trường thời hiện tại.

+ Đ2: cảm giác của “tôi” trong 1 lần ghé vào trường. -> Cảm giác về ngôi trường trong quá khứ.

-> 2 đoạn văn không có sự liên kết.

- Văn bản 2:

+ Cụm từ “trước đó mấy hôm” làm cho 2 đoạn văn liên ý, liền mạch, gắn bó với nhau, tạo tính hoàn chỉnh cho văn bản. -> Cụm từ “trước đó mấy hôm” được gọi là phương tiện liên kết.

2. Kết luận: Việc sử dụng các phương tiện liên kết giúp các đoạn văn có mối quan hệ chặt chẽ về nội dung ý nghĩa.

II. Cách liên kết các đoạn văn trong văn bản.

1. Dùng từ ngữ để liên kết các đoạn văn:

a) Dùng từ ngữ có tác dụng liệt kê để liên kết:

VD: bắt đầu, sau khâu tìm hiểu.

-> Các từ ngữ có tác dụng liệt kê, như: *trước hết, đầu tiên, cuối cùng, sau nữa, ...*

b) Dùng từ ngữ mang ý nghĩa đối lập:

VD: Đ1: cảm nhận thời hiện tại; Đ2: cảm nhận thời quá khứ. Hai đoạn được liên kết với nhau bằng từ "Nhưng": gọi sự đối lập trong cảm nhận.

-> Các từ ngữ liên kết đoạn mang ý nghĩa đối lập, như: *tuy vậy, song, nhưng, trái lại, ...*

c) Dùng chỉ từ, đại từ để liên kết:

VD: Từ “đó” là chỉ từ (trong đoạn văn là chỉ thời gian hiện tại; từ “trước đó” chỉ thời gian quá khứ).

d) Dùng từ ngữ có ý nghĩa tổng kết, khái quát:

VD: Từ ngữ liên kết “Nói tóm lại”.

2. Dùng câu nối để liên kết đoạn văn

VD: Câu “ái dà, lại còn chuyện đi học nữa cơ đấy!” có tác dụng nối tiếp, phân tích ý đoạn văn trước.

* Ghi nhớ: (SGK/53)

III. Luyện tập

Bài tập 1: Tìm từ ngữ có tác dụng liên kết trong đoạn văn:

- a. Nói như vậy: tổng kết.
- b. Thế mà: tương phản.
- c. Cũng: nói tiếp, liệt kê .

Tuy nhiên: tương phản (nói Đ2, Đ3)

IV. Dặn dò:

- Hoàn thành các bài tập còn lại
- Chuẩn bị bài “Cô bé bán diêm”.

I. Đọc – Tìm hiểu chung.

1. Tác giả: (SGK/67)

2. Tác phẩm:

- Thể loại: truyện ngắn.
- PTBD: tự sự (kết hợp miêu tả, biểu cảm).
- Ngôi kể: thứ 3.
- Bố cục: 3 phần.

II. Đọc – hiểu văn bản.

1. Cô bé bán diêm đêm giao thừa:

*Gia cảnh:

- Mồ côi mẹ, bà nội hiền hậu cũng đã mất, gia sản tiêu tán.
- Sống với cha trong một xó tối tăm.
- Luôn bị mắng nhiếc chửi rủa.
- Phải đi bán diêm để kiếm sống.
- > Thật tội nghiệp, đáng thương, thiếu vắng tình thương yêu, sự chia sẻ.

*Tình cảnh:

- Thời gian: đêm khuya, gần giao thừa.
- Không gian: ngoài trời rét mướt
- > Thời gian, không gian rất đặc biệt.
- Sự xuất hiện:

+ Trời đông giá rét, tuyết rơi	><	+ Cô bé đầu trần, chân đi đất
+ Ngoài đường lạnh buốt, tối đen	><	+ Cửa sổ mọi nhà sáng rực ánh đèn
+ Em bé bụng đói, cả ngày chưa ăn uống gì	><	+ Trong phố sực nức mùi ngỗng quay.
+ Cái xó tối tăm em đang sống chui rúc với bố	><	+ Ngôi nhà xinh xắn có dây trường xuân bao quanh.

-> Sử dụng hình ảnh tương phản, đối lập.

=>Tình cảnh cô độc, đói rét, khổ cực, tội nghiệp và đáng thương.

2. Thực tế và mộng tưởng của cô bé bán diêm qua các lần quẹt diêm.

Lần quẹt diêm	Mộng tưởng (quẹt diêm)	Thực tế (diêm tắt)
Lần 1	Ngồi trước lò sưởi bằng sắt có những hình bằng đồng bóng nhoáng.	Rét buốt, bản thân trở về nỗi lo bán diêm.
Lần 2	Bàn ăn thịnh soạn, có ngỗng quay.	Đói bụng, cô đơn.
Lần 3	Cây thông noen.	Tất cả bay lên trời, nghĩ đến bà.
Lần 4	Thấy bà nội.	Bà biến mất.
Lần 5	Hai bà cháu nắm tay nhau lên thiên đàng.	Em bé chết.

=> Khao khát cuộc sống ấm no, giàu tình yêu thương.

3. Cái chết của cô bé bán diêm:

- Cô bé chết nhưng “đôi má hồng, đôi môi đang mỉm cười” -> Cái chết không bi lụy, được miêu tả rất đẹp bằng tình yêu thương của tác giả.

- Nguyên nhân cái chết của cô bé:

- + Giá rét trong đêm giao thừa
- + Sự vô tâm, thiếu tình yêu thương của người cha.
- + Thái độ lạnh lùng, vô tâm của những người qua đường.

- Tình cảm của tác giả: tình yêu thương, nỗi xót xa, đau đớn; niềm cảm thông đối với các em bé bất hạnh.

III. Tổng kết:

Ghi nhớ (SGK/68)

IV. Dặn dò:

- Xem lại nội dung bài học.
- Ôn tập theo nội dung GV dặn để chuẩn bị cho bài KTTX số 1 (tuần 6)